

Bản án số: 44/2019/HSST

Ngày: 18-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Chi.

2/ Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bùi Ngọc Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/HSST ngày 11/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 04/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H, giới tính: Nam; sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NBH, phường TD, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1953 (chết) và bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1956; vợ: Trương Hồng N (đã ly hôn); con: Nguyễn Tấn Thịnh, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 07/02/2019, có mặt tại phiên tòa.

*** *Người bào chữa cho bị cáo H:*** Bà Lê Thị Ngọc Nhã – Luật sư Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*** *Bị hại:*** Chị Khoa Thị T1, sinh năm 1972.

Trú tại: NTMK, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 02 năm 2019, do cần tiền sử dụng ma túy, Nguyễn Tấn H nảy sinh ý định cầm dao ra đường với mục đích đe dọa người khác để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 12 giờ 30 phút, cùng ngày khi H cầm dao đi bộ gần đến trước nhà số 32, Đường 46, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, H thấy đối diện mình có xe ô tô biển số 51F-814.XX, trong xe có chị Khoa Thị T1 đang ngồi ở ghế phải phía trước (sau đây gọi là ghế tài phụ) cùng với chị Bùi Thị Thu H2 đang ngồi ở ghế trước bên trái (ghế dành cho lái xe). Bất ngờ, Nguyễn Tấn H cầm dao tay phải tiến lại gần xe ô tô biển số 51F-814.XX, tay trái mở cánh cửa xe phía trước bên ghế tài phụ, dùng dao kề cổ và khống chế chị Thúy đồng thời yêu cầu đưa tài sản, tiền và yêu cầu xuống xe. Thấy vậy, chị H2 nhanh chóng mở cửa xe bên trái phía trước bỏ chạy ra bên ngoài. Ngay lập tức H chui vào trong xe bằng cửa trước bên phải với mục đích kéo chị H2 lại nhưng không được nên trườn qua người chị T1 để qua ngồi vào ghế lái xe và đóng cửa lại, lúc này chị T1 vùng ra ngoài chạy và tri hô “Cướp, cướp”, thấy người dân bắt đầu đến đông, H vội tìm trong xe thấy 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng của chị T1 làm rơi ở ghế ngồi liền cầm lấy rồi mở cửa xe bên ghế tài xế tẩu thoát và làm rơi lại con dao trong xe. Lúc này, anh Nguyễn Văn Đ đang đậu xe trước nhà số 30, Đường 46, phường Thảo Điền, Quận 2 thấy hai người phụ nữ đứng ở hai bên cửa xe ô tô biển số 51F-814.XX hô “Cướp, cướp”. Anh Đ liền chạy đến hỗ trợ bên ghế tài phụ thì thấy H từ trong xe ô tô biển số 51F-814.XX mở cửa bên ghế lái xe chạy bộ về hướng đường Quốc H2, trên tay H có cầm chiếc điện thoại. Anh Đ chạy đuổi theo H đến trước hẻm 76 Quốc H2 thì H bị anh Đ bắt giữ và giao H cho Công an phường Thảo Điền lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá số 100/HĐĐGTS-TCKH ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 2, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S 16 G màu vàng đã qua sử dụng, trị giá: 3.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Nguyễn Tấn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu vàng đồng ghi số Imei: 353313073 697252 loại 16G. Đã trả lại cho chị Khoa Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp.
- 01 (một) con dao dài 22cm, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại dài 12cm, bề rộng lưỡi lớn nhất 2,5cm, cán nhựa màu đen, dài 10cm, đã được niêm phong.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Chị Khoa Thị T1 không bị thương tích, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Chị Bùi Thị Thu H2 không bị thương tích và cũng không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSQ2 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Nguyễn Tấn H đã dùng dao, là phương tiện nguy hiểm đe dọa chị Khoa Thị T1 và chị Bùi Thị Thu H2 làm cho chị Thúy và chị H2 lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là 01 (chiếc) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng đồng ghi số Imei: 353313073697252 loại 16G có giá trị 3.200.000 đồng của chị T1. Hành vi của Nguyễn Tấn H đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản và cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H từ 06 đến 07 năm tù.

Luật sư Lê Thị Ngọc Nhã phát biểu bào chữa cho bị cáo H: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo H. Tuy nhiên cũng đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, tài sản chiếm đoạt không lớn. Do đó đề nghị cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội cải tạo sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Bị cáo vì nông nổi nhất thời không suy nghĩ nên đã phạm tội, nay bị cáo đã rất ân hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn H đã thừa nhận thực hiện vụ cướp như cáo trạng đã nêu.

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn H đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nguy hiểm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe đủ điều kiện để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng chỉ vì muốn có tiền mà không phải lao động, thích hưởng thụ bị cáo đã dùng vũ khí, phương tiện nguy hiểm đe dọa đối với người bị hại nhằm làm họ tê liệt ý chí không kháng cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của họ, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 3.200.000 đồng, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố bị cáo theo Điều 168 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo thuộc trường hợp sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác để chiếm đoạt tài sản đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó cần phải áp dụng để xử phạt bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội

lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và cải tạo đối với bị cáo. Xét lời bào chữa của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ lời bào chữa của Luật sư.

Đối với: 01 (một) con dao dài 22cm, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại dài 12cm, bề rộng lưỡi lớn nhất 2,5cm, cán nhựa màu đen, dài 10cm. Xét đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng để phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Tấn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/CP của Chính phủ ngày 12/11/2013. Công an Quận 2 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 750.000 đồng vào ngày 17/5/2019 là đúng.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn H** phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn H** 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 22cm, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại dài 12cm, bề rộng lưỡi lớn nhất 2,5cm, cán nhựa màu đen, dài 10cm.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKS ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà